

LÀM MỚI LẠI CẤU TRÚC LÀNG VIỆT

PGS.TS..Phạm Hùng C- òng- ĐHXD

*Bên cạnh làng tôi, đất bán hết rồi
Chỉ còn nho nhỏ , nghĩa địa xa xa.*

(Lời bài hát A-i-a)

Dẫu còn tới gần sáu m-oi triệu ng-ời đang sống ở nông thôn nh-ng những gì đang xảy ra ở các làng xã Việt Nam đang báo hiệu một sự thay đổi toàn diện về đời sống kinh tế, văn hoá xã hội cũng nh- môi tr-ờng vật thể. Nếu chỉ nhìn nhận những biến đổi đó d-ới khía cạnh nguyên nhân đô thị hoá thì thực sự không đầy đủ. Trong 20 năm gần đây (từ 1986 đến 2006), tốc độ đô thị hoá ở n-ớc ta tăng từ 22% lên 27%. Chỉ tăng khoảng 5% tức là mới có thêm khoảng 4 triệu dân đô thị hình thành. Nh-ng những biến động của vùng nông thôn hiện nay thực tế là rất sâu rộng v-ợt xa nhiều phạm vi quy mô dân c- đó.

Rõ ràng đang có những biến đổi về chất trong cuộc sống kinh tế, xã hội vùng nông thôn, tiền đề của các biến đổi không gian mà những nghiên cứu về các quần c- nông thôn (làng xã) d-ờng nh- cũng mới chỉ xới đ-ợc bề nổi của nó mà ch- a thấy đ-ợc những nguyên nhân sâu xa đang tạo ra những biến đổi có tính quy luật, có thể làm thay đổi căn bản những gì làng xã vốn có từ hàng ngàn năm nay.

Nổi cộm nhất vẫn là các làng xã vùng đồng bằng sông Hồng, cái nôi của văn hoá Việt. Nhìn nhận những yếu tố vốn là đặc tr-ng của làng xã truyền thống, nổi bật lên 2 yếu tố đó là **tính tự trị** và nền **kinh tế tự cung tự cấp** quy mô nhỏ. Hai yếu tố này tạo nên mối quan hệ xã hội cộng đồng và một cấu trúc không gian khá ổn định. Hai yếu tố này tuy có những thay đổi về cấp độ một cách t-ơng đối nhưng nó vẫn là 2 đặc tính nổi trội tồn tại cho đến tận ngày nay.

Tính tự trị và một nền kinh tế nhỏ là hai yếu tố không thể tách rời để một cộng đồng tồn tại, sự n-ơng tựa vào nhau để khỏi chết đói, sống đ-ợc trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt. Khi mà chính quyền trung - ơng chủ yếu định h-ớng về mặt tinh thần, nghĩa vụ thì sự cố kết của cộng đồng với tính tự trị mới là quyền lực chính trị thực sự với con ng-ời. Kể cả trong thời kỳ bao cấp xã hội chủ nghĩa, khi đồng l-ơng của nhà n-ớc, các tiêu chuẩn phân phối chỉ với đ-ợc tới vùng đô thị thì vùng nông thôn tính tự trị vẫn “âm ỉ tồn tại” bởi đó thể hiện quyền của một cộng đồng kinh tế tự cung tự cấp.

Đặc tr-ng kinh tế - xã hội với ba tính chất đại diện là Tự trị- Tự cung tự cấp- Cộng đồng khép kín đã tồn tại qua nhiều giai đoạn và trong một cái vỏ bọc

vật thể đó là không gian làng xã. Cái vỏ bọc ấy đã thích nghi với hệ thống kinh tế, chính trị, xã hội bất biến, hỗ trợ gắn kết với nhau và trở thành những hình mẫu phổ biến trong mọi làng xã. Cấu trúc lũy tre, đ- ờng làng, ngõ xóm, đình chùa, tồn tại hàng trăm, hàng ngàn năm và t- ởng chừng vẫn còn mãi mãi.

Nh- ng mọi thứ đang thay đổi.

Nhân tố kinh tế- xã hội làng xã đang thay đổi. Đây chính là nguồn gốc của vấn đề, không phải chỉ đơn thuần do nguyên nhân đô thị hoá.

Nền kinh tế thị tr- ờng đã xâm nhập và ng- ời dân nhận thấy rằng tự cung tự cấp đi liền với nghèo đói. Đất đai vốn đã nuôi ng- ời nông dân hàng đời bằng cây lúa với vòng sinh tr- ởng, tiêu thụ không ra khỏi làng thì giờ đây không nuôi nổi ng- ời dân. Những nguồn thu nhập có tích lũy của ng- ời dân làng là từ việc đi làm nghề phụ, làm thêm trong đô thị chứ không phải từ cây lúa với những thửa ruộng nhỏ bé, manh mún.

Có hiện t- ợng làng để ruộng hoang, cho nơi khác đến cấy thuê để đi buôn bán hoặc làm nghề thủ công. Lao động phụ ở làng làm nông nghiệp, lao động chính phải b- ơ chải trong đô thị để làm nuôi gia đình. Sự tiếc nuối mất đất canh tác chỉ là trong tiềm thức quán tính còn thực tế các hộ dân nhất là các làng xã vùng ven đô mong chờ dự án đô thị lấy đất để có đ- ợc một cơ hội đổi đời thực sự.

Khi nền kinh tế không gói gọn trong lũy tre làng thì tính tự trị đ- ơng nhiên sẽ suy yếu dần. Những cộng đồng xã hội với quan hệ làng xóm, dòng họ, lệ làng vốn để ng- ời ta n- ơng tựa trở nên yếu ớt, hình thức tr- ớc những nguồn lực để tồn tại thực sự đến từ bên ngoài.

Những tệ nạn xã hội nh- nghiện hút, mại dâm, cờ bạc đến tận các làng xã cũng chứng tỏ sức mạnh của các yếu tố vốn không nằm trong hệ t- t- ởng làng xã trọng Nho giáo đã xâm nhập sâu sắc. Điều này cũng phần nào phản ánh tính dân chủ, tính v- ơng lên của con ng- ời, sự mở rộng các quan hệ xã hội, tính tự chịu trách nhiệm của các cá nhân thoát khỏi sự ràng buộc của cộng đồng và luật lệ làng xã càng ngày càng rõ nét.

Trong cái biến đổi cốt lõi ấy, cái vỏ bọc không gian làng xã đ- ơng nhiên phải thay đổi.

Bộ x□ơng cũ trong một cơ thể mới

Nếu ví cấu trúc vật thể làng xã truyền thống nh- một bộ x-ơng, thì bộ x-ơng ấy trong lịch sử tồn tại có các đặc điểm vốn rất phù hợp với các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội ví nh- bộ x-ơng với cơ thể của con ng-ời.

Làng xã có lũy tre bao bọc, có cổng làng bảo vệ các thành viên, tăng thêm tính tự trị của làng xã. Làng xã với cấu trúc đ-ờng phân nhánh kiểu cành cây: Đ-ờng làng, ngõ, ngách. Cái không gian đ-ợc phân cấp thứ bậc và h-ớng ra tuyến đ-ờng chung tạo nên tính cộng đồng. Sự gặp nhau hàng ngày trên đ-ờng làng, cùng làm việc chung tăng thêm quan hệ cộng đồng ngõ xóm, láng giềng .

Ao hồ, v-ườn cây trong mối quan hệ sinh thái V-A-C cũng phù hợp với nền kinh tế tự cung tự cấp. Các chu trình sinh thái gần nh- khép kín trong làng, giữa làng với đồng ruộng xung quanh.

Ngôi nhà là một sở hữu của các cá thể nh-ng lại nằm trong sự đồng điệu của một tiềm lực kinh tế, một lối sống vì vậy nó chỉ có một số hình dạng, hình mẫu khá thống nhất.

Nói một cách khái quát đặc tr◻ng nhất của bộ x◻ơng cấu trúc vật thể làng xã truyền thống là sự phân nhánh kiểu cành cây thứ bậc, cả về giao thông, về hạ tầng và không gian. Cấu trúc h◻ớng nội, khép kín hài hòa với một cộng đồng tự trị và nền kinh tế tự cung tự cấp.

Những biến đổi kinh tế xã hội giai đoạn gần đây đã tạo nên một loạt các chức năng mới trong lãg. Hoạt động của các ngành nghề phi nông nghiệp nh- gia công đồ gỗ, sắt, dệt, may, chế biến thực phẩm, dịch vụ... đã tạo nên một loạt các chức năng mới nh- các khu vực tập kết nguyên vật liệu, sơ chế, sản xuất, các khu vực giao dịch, các khu vực dịch vụ khác đi kèm.

Các hoạt động nông nghiệp cũng có những thay đổi, các trang trại kết hợp nông nghiệp và dịch vụ hình thành, minh chứng cho sự thành công của các mô hình sản xuất nông nghiệp mới.

Những loại hình nhà ở mới, đa dạng mọc lên theo sự phát triển của các hộ gia đình với mức sống, thu nhập, đặc điểm xã hội khác nhau. Tính đồng nhất trong không gian ở tại làng xã không còn.

Đây chính là hình ảnh của một sức phát triển mới trong làng xã, một sự thay đổi về chất đang diễn ra với một tốc độ nhanh, tính phổ biến là rõ ràng.

Cũng có những làng xã vẫn im lìm sau lũy tre nh-ng đằng sau nó cũng là những biến động ngầm dữ dội. Các lao động chính làng xã đang hoạt động

ngoài đô thị, trong làng chỉ còn các lao động phụ, những dòng kinh tế chủ lực đến từ bên ngoài cũng sẽ làm cho các làng xã biến đổi trong ngày một ngày hai.

Bộ xương yếu đuối

Với sự biến đổi toàn diện kinh tế, xã hội hiện nay, làng xã nh- một cơ thể đang phát triển nh- ng lại dựa trên một bộ khung cũ kỹ, nhỏ bé, thiếu vững chắc, dễ dàng biến dạng tr- ợc những biến đổi không thể kiểm soát.

Tr- ợc hết là một hệ thống hạ tầng không còn thích ứng với nhu cầu cuộc sống mới, chức năng mới. Nếu nhu cầu ở cần thiết là phải tiếp cận đ- ợc giao thông cơ giới, khoảng cách tối đa không nên quá 50 m (cho yêu cầu xe cứu th- ợng, cứu hỏa...) thì cấu trúc làng xã hiện nay không đáp ứng đ- ợc nhu cầu này. Ngay cả với giao thông xe máy là phổ biến, những con đ- ờng gập khúc không có tầm nhìn, đ- ờng cua trong làng cũng rất nguy hiểm cho việc đi lại.

Điều này đang rất mâu thuẫn với xu thế phát triển kinh tế, giao thông cơ giới không chỉ phục vụ việc đi lại cá nhân mà quan trọng là vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu vốn rất cấp thiết để phát triển các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp trong làng xã hiện nay.

Hệ thống thoát n- ớc các làng xã cũng đang đứng tr- ợc nguy cơ gây ô nhiễm tại một nơi mà vốn đ- ợc coi là sạch sẽ, môi tr- ờng trong lành hơn đô thị. Hệ sinh thái V-A-C tự hủy của các gia đình hầu nh- không hoạt động do thói quen dùng phân t- ỏi bón ruộng không còn, việc sử dụng hóa chất, xà phòng... đã không cho phép các chu trình sinh học tự nhiên hoạt động. Hệ thống n- ớc thải đổ ra cống chung là phổ biến, có cả phân t- ỏi hoặc phân gia súc. Những cống chung lại chảy ra ao hồ tù đọng gây nên tình trạng ô nhiễm ở nhiều làng xã.

Những làng xã nh- Vân Hà (Đông Anh), Phong Khê (Bắc Giang), các làng nghề ở Hà Tây chúng tôi một cấu trúc đã quá què quặt tr- ợc sự phát triển của những nhu cầu mới. Nếu ta đến xã Hữu Bằng (Thạch Thất, Hà Tây), ta sẽ không hiểu đây là làng hay một mô hình ở nào. Đ- ờng làng đã trở thành chợ, nhà ống san sát, các điểm sản xuất tung tóe khắp mọi nơi, những x- ờng gỗ len lỏi ở các thôn phải qua những con đ- ờng lầy lội.

Đã đến những ngưỡng của sự tồn tại

Vấn đề là ở sự nhận thức. Nếu chúng ta không khẳng định rằng cấu trúc vật thể làng xã truyền thống vốn tồn tại hàng trăm, hàng ngàn năm nay đang đứng tr- ợc nguy cơ không thể tồn tại do những nhu cầu tất yếu của cuộc sống thì những tranh luận về giải pháp là không có ý nghĩa.

Khi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội là cái gốc để hình thành nên quân c- thay đổi, các yếu tố tác động thứ cấp nh- nhu cầu, ph- ong tiện giao thông, nhu cầu ở cũng thay đổi, đ- ong nhiên cấu trúc khu dân c- phải thay đổi.

Sự bảo tồn hoặc chỉ nâng cấp hạ tầng trên những khung cấu trúc cũ không phải là một giải pháp triệt để bởi cấu trúc cũ chứa đựng quá nhiều nh- ọc điểm, nh- ng- ời tr- ởng thành vẫn phải mang trên mình một bộ x- ong trẻ em vậy.

Cần làm mới lại cấu trúc làng xã .

Điều này có vẻ nh- mâu thuẫn với yêu cầu tất yếu của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc mà làng xã chính là cái nôi của văn hóa Việt.

Nh- ng nếu dự báo nó sẽ không còn thì mới có thể tìm biện pháp giữ gìn đ- ọc.

Đây cũng là một nghịch lý nh- ng là một sự thực.

Cách đây 15 năm, nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng phải giữ lại các làng hoa Ngọc Hà , Nhật Tân, Nghi Tàm trong lòng Hà Nội. Coi đó là một đặc tr- ng của Hà Nội vốn đan xen các chức năng nông nghiệp trong đô thị.

Chính vì nghĩ rằng còn giữ đ- ọc nên cuối cùng các làng xã ấy biến mất. Nếu ngay từ giai đoạn 1990 ta xác định đ- ọc rằng về quy luật các làng xã nông nghiệp sẽ không thể tồn tại trong lòng đô thị thì chúng ta sẽ phải nghĩ đến các biện pháp khả thi hơn để gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích, các cảnh quan đặc tr- ng của làng xã cũ trong không gian đô thị.

Làng xã hiện nay cũng vậy, nếu chúng ta không xác định phải đổi mới toàn diện thì những cái mong muốn gìn giữ sẽ không giữ đ- ọc. Một môi tr- ờng sống ô nhiễm, xuống cấp, phát triển tùy tiện không thể hy vọng giữ lại đ- ọc những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống. Đình chùa bị xâm hại, giếng làng, ao làng bị lấp, nhà cổ bị phá đi, nhà ống san sát trong làng. Có chăng chỉ còn lại “nho nhỏ nghĩa địa” mà thôi. Hiện t- ợng này không phải là hiếm trong các làng xã hiện nay.

Giải pháp lập một cấu trúc mới trên nền cấu trúc cũ

Cần thiết phải có một hệ thống không gian c- trú đáp ứng tính đa dạng chức năng của thời kỳ đô thị hóa, công nghiệp hóa, thời kỳ tất yếu hình thành phát triển các hoạt động phi nông nghiệp tại vùng nông thôn.

Quân c- nông thôn không phải chỉ là làng (nơi ở) + ruộng. Làng xã là tổ hợp phát triển nông nghiệp - phi nông nghiệp(công nghiệp nhỏ, tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ) . trong bối cảnh nền kinh tế thị tr- ờng, kinh tế mở

Cần một cấu trúc không gian h- ớng ngoại. Có khả năng liên kết rộng.

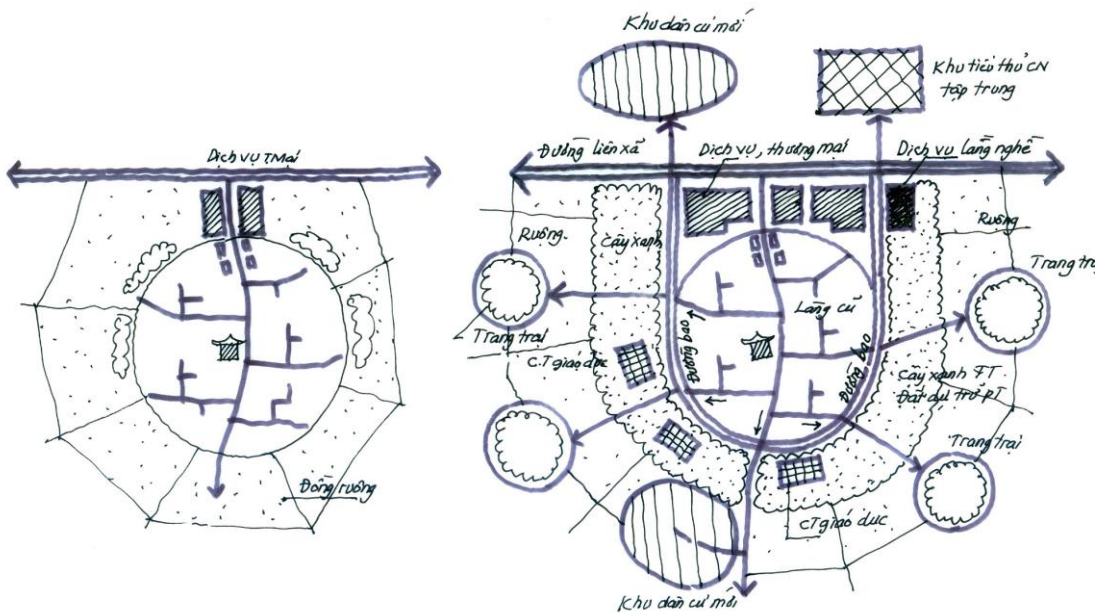
Cần một cấu trúc giao thông mạng thay thế hệ phân nhánh, tiếp cận tốt với giao thông cơ giới. Đi kèm là hệ thống cấp thoát n- ớc đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi tr- ờng.

Cần lập lại một hệ sinh thái làng xã mở, trên quy mô rộng hơn. Không trông cậy vào hệ sinh thái tự nhiên sẵn có.

Có thể có nhiều mô hình mới cho cấu trúc làng xã, xin kiến nghị một mô hình làm mới cấu trúc các làng xã truyền thống dựa trên các nguyên tắc trên.

Một mô hình cấu trúc làng xã mới:

Đây là một đề xuất nhằm *biến cấu trúc đóng của làng thành cấu trúc mở*, với 5 nguyên tắc chính



Cấu trúc làng xã cũ

Cấu trúc làng xã mới

1. Thiết lập tuyến đ- ờng bao. Đây là giải pháp chủ đạo. Đ- ờng ô tô bao quanh làng là kênh kỹ thuật liên kết làng xã với bên ngoài, với đồng ruộng , với các hoạt động kinh tế, sản xuất, với điểm dân c- mở rộng.

2. Nối thông các ngõ cụt ra đ- ờng bao, tạo liên kết giao thông dạng mạng.

3. Hệ thống thoát nước không dồn về trung tâm là mà phân tán ra biên, theo đường nối ngõ cụt với đường bao, để thu gom và xử lý nước thải.

4. Có một vùng biên là không gian mở phục vụ cho sự phát triển của các công trình công cộng: Chợ, trường học, khu thể thao, khu cây xanh. Đây cũng là đất dự trữ cho sự xuất hiện của các chức năng mới, quy mô mới.

5. Thiết lập các điểm sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, công quyết tách các sản xuất quy mô lớn, gây ô nhiễm ra khỏi làng xã.

Có cấu trúc mở này, các phần bên trong của làng xã mới có điều kiện cải tạo, bảo tồn các công trình lịch sử, các cảnh quan có giá trị.

Thực hiện từ công tác tuyên truyền và quy hoạch cộng đồng. Với nguồn vốn từ ngân sách còn hạn hẹp hiện nay. Phương thức xây dựng làng xã cơ bản vẫn là cộng đồng dân cư tự xây dựng trên cơ sở tư vấn của các nhà chuyên môn.

Cần phổ biến cho người dân và chính quyền làng xã thấy những vấn đề của tương lai. Cùng trao đổi với người dân để cụ thể hóa các bước đi một cách rõ ràng, đơn giản và khả thi. Công tác quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng cần đi vào thực chất từ chính môi trường này.

Làng xã đang cần một cuộc cách mạng về quy hoạch và xây dựng không gian. Không phải là phong trào “ngói hóa”, “bê tông hóa đường làng” mà là các phong trào trong kế hoạch cấu trúc lại làng xã;

- Xây dựng đường bao làng- con đường kết nối, con đường phát triển kinh tế.
- Phong trào nối thông ngõ cụt
- Xây dựng đường thoát nước ra đường bao và ra kênh mương bên ngoài, không đổ vào ao hồ trong làng

Còn cần nhiều biện pháp, kế hoạch nữa để có thể cấu trúc lại làng xã, nhưng cơ bản vẫn phải bắt đầu từ quan niệm, sự thống nhất trong quan điểm, trong tư duy.

Quan trọng hơn là chúng ta cần bắt tay ngay từ ngày hôm nay trước khi mọi việc trở nên quá muộn.

